TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hải Nam
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18-7-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 01-6-2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-6-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16 ngày 13-7-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1975.
Hộ khẩu thường trú: Khu 1, thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.
Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1973.
Hộ khẩu thường trú: Khu 1, thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú: Khu 8, thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt.
3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Công T, 70 tuổi;
Trú tại: Khu 8, thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-5-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Công H vào ngày 21-8-2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng cách sống, mâu thuẫn về kinh tế. Anh H chỉ ở nhà còn chị phải đi làm để có thu nhập nuôi gia đình. Mỗi khi chị đi làm về, anh H lại tra hỏi chị đưa tiền, nếu chị không đưa thì lại bị anh H đánh. Có lần anh H còn đốt xe máy của chị. Do không chịu đựng được cuộc sống chung với anh H nên năm 2013 chị đã về bên ngoại ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có cuộc sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Công A, sinh ngày 10-8-2008. Chị xin nuôi cháu A và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh H nhưng anh H không viết bản tự khai, không khai nội dung gì.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương, đại diện địa phương cung cấp: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Công H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, chị C và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không biết. Có lần chị C và anh H cãi nhau dẫn đến xô xát, anh H đánh chị C. Địa phương đã tiến hành hòa giải hai lần cho anh chị nhưng mâu thuẫn của anh chị vẫn không cải thiện được. Chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ năm 2013. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo đơn của chị C để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Công T là bố đẻ anh H cung cấp: Quá trình chung sống, anh H và chị C xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, xảy ra xô xát. Cách đây khoảng 5 năm, do một lần anh H đánh chị C nên chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Q, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị C xin ly hôn anh H, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông đã động viên anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H nói với ông không đến Tòa.

Tại phiên toà: Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H, chị xin nuôi cháu A, không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị C ly hôn anh H. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Công A, sinh ngày 10-8-2008 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Công H được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa mà vẫn vắng mặt, người làm chứng ông Nguyễn Công T vắng mặt nhưng đã có lời khai trực tiếp với Tòa án nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, ông T.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Công H kết hôn năm 2007 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm

sống, mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến việc vợ chồng cãi nhau, xô xát. Địa phương đã tiến hành hòa giải cho anh chị nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, tình cảm vợ chồng không cải thiện. Năm 2013, chị C về bên ngoại ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Anh H không có biện pháp tích cực nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng chị C vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh H không đến Tòa án thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc. Thực tế vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần cho chị C ly hôn anh H.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị C và anh H có một con chung là Nguyễn Công A, sinh ngày 10-8-2008, hiện đang ở với chị C. Chị C xin nuôi con, anh H không đưa ra quan điểm. Xét thấy anh H không có công việc và thu nhập ổn định, còn chị C đang làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn PNG Việt Nam, có thu nhập ổn định nên có điều kiện nuôi dưỡng cháu A. Mặt khác, cháu A có nguyện vọng xin ở với mẹ. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu A cho chị C nuôi dưỡng đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Chị C tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị C ly hôn anh Nguyễn Công H.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Công A, sinh ngày 10-8-2008 cho chị Vũ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0003726 ngày 28-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị C đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh